

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Th

Ông Bùi Dân A.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Kim A – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 253, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1978 và bà **Võ Thị Thùy V**, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Số 07, quốc lộ 22B, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:**

Ông Nguyễn Văn N quen biết ông Trần Văn H do 01 người bạn giới thiệu cách đây hơn 01 năm, không có quan hệ họ hàng. Bạn ông nói vợ chồng ông H cần vốn làm ăn nhưng đang th chút đỉnh, kêu ông cho mượn đỡ 01 tháng trả lại, nhưng ông H mượn rồi không trả, ông gọi điện yêu cầu trả nhưng vẫn không trả. Ông không quen và không biết mặt bà Võ Thị Thùy Vân. Khi ông H mượn tiền ông, bà Vân không đi cùng.

Chứng cứ là 02 giấy mượn tiền, do ông H viết và ký tên. Ông H đã đưa cho ông 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát số 70C-070.32 do bà Võ Thị Thùy Vân đứng tên để làm tin, chỗ anh em bạn bè nên ông tin tưởng không kêu viết vô giấy.

Tại thủ tục hòa giải viên, bà Vân không đến, ông H đồng ý trả nhưng không thực hiện, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Về thời gian vay, mục đích vay: Ngày 28/01/2022 vay 70 triệu đồng, hẹn 01 tháng trả. Đến ngày trả nhưng chưa có khả năng trả, hỏi mượn thêm và nói có tiền sẽ trả luôn 01 lần nên vì chỗ bạn bè, ông cho mượn thêm 10 triệu đồng. Ngày 27/02/2022 vay 30 triệu đồng và viết thêm 01 giấy nợ. Hai bên không có thỏa thuận lãi. Ông H mượn tiền để mua củi vườn, củi cao su để bán lại.

Vợ chồng ông H cùng làm nghề này nên đây là nợ chung của 02 vợ chồng. Mặc dù khi ông H mượn tiền, không có vợ đi cùng, nhưng vợ ông H biết việc này.

Ông N yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Võ Thị Thùy Vân cùng có nghĩa vụ trả số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày 28/02/2022 (ngày cuối cùng nhận tiền) với lãi suất theo quy định pháp luật.

Vào ngày 17-3-2023, ông Kính có đơn xin giải quyết vắng mặt.

***\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, bà Vân nhưng ông bà không đến Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản.***

***\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 BLDS, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBNTVQH quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân, đề nghị hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Trần Văn N đối với ông Trần Văn H. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với bà Võ Thị Thùy Vân về việc yêu cầu bà Vân cùng ông H trả nợ. Buộc ông H có trách nhiệm trả cho ông N số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

- Buộc ông N có trách nhiệm trả lại cho ông H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát số 70C-070.32 do bà Võ Thị Thùy Vân đứng tên

- Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn N quen biết ông Trần Văn H, không có quan hệ họ hàng; không quen biết mặt bà Võ Thị Thùy Vân.

[2.1] Về tiền vay: tại thủ tục Hòa giải viên, biên bản hòa giải ngày 17/11/2022, ông Trần Văn H thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn N số tiền 110.000.000 đồng và đồng ý trả. Đối với bà Vân: đã ly hôn ông H năm 2015. Đến năm 2022, một mình ông H ký giấy nợ. Đây là nợ riêng của ông H. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với ông H, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bà Vân cùng có trách nhiệm trả nợ. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Đối với giấy vay tiền ngày 28/01/2022, số tiền 80 triệu đồng, thỏa thuận thời hạn trả ngày 28/02/2022, không thỏa thuận lãi, ông N yêu cầu tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với khoản 1 Điều 470, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Tiền lãi là:  $80.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 14 \text{ tháng} = 9.260.000 \text{ đồng}$ ; Đối với giấy vay tiền ngày 27/02/2022, số tiền 30 triệu đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, không thỏa thuận lãi nên tiền lãi được tính từ ngày Tòa án thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tiền lãi là: 30.000.000 đồng

$\times 10\%/năm \times 05 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 1.291.000 \text{ đồng}$ ; Tổng cộng tiền lãi là:  $9.260.000 \text{ đồng} + 1.291.000 \text{ đồng} = 10.551.000 \text{ đồng}$ .

[2.3] Khi vay tiền, ông H có thể chấp cho ông N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát số 70C-070.32 do bà Võ Thị Thùy Vân đứng tên, nhưng các bên không lập hợp đồng thế chấp, nên cần buộc ông N có trách nhiệm trả cho người thế chấp giấy là ông H. Đề nghị của Viện kiểm tra cho bà Vân là chưa phù hợp, nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu án phí là 6.081.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với ông Trần Văn H. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với bà Võ Thị Thùy Vân về việc yêu cầu bà Vân cùng ông H trả nợ.

- Buộc ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền là 120.551.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng), trong đó: tiền vốn là 110.000.000 đồng, tiền lãi là 10.551.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, nếu bên thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát số 70C-070.32 do bà Võ Thị Thùy Vân đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H phải chịu là 6.027.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

- Do ông Nguyễn Văn N được miễn tiền tạm ứng án phí (người cao tuổi) nên không xử lý.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Phan Thùy Trang**